

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN**  
**"XÂY DỰNG KHU TÁI ĐỊNH CƯ VÀ KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG**  
**ĐỘI 12, XÃ NGHĨA PHONG, HUYỆN NGHĨA HUNG, TỈNH NAM ĐỊNH"**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2023  
của UBND tỉnh Nam Định)

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Xây dựng khu tái định cư và khu dân cư tập trung đội 12, xã Nghĩa Phong, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.
- Địa điểm thực hiện: Đội 12, xã Nghĩa Phong, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.
- Chủ dự án: UBND huyện Nghĩa Hưng.
- Địa chỉ liên hệ: Thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng.
- Đại diện đơn vị quản lý dự án: BQLDA đầu tư xây dựng huyện Nghĩa Hưng.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

Dự án "Xây dựng khu tái định cư và khu dân cư tập trung đội 12, xã Nghĩa Phong, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định" có diện tích 9.283,03 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích quy hoạch khu tái định cư và khu dân cư tập trung là 8.963,68 m<sup>2</sup> và diện tích quy hoạch lề đường trục xã (TX2) là 319,35 m<sup>2</sup> với tổng số 41 lô đất ở liền kề (trong đó có 35 lô đất phục vụ tái định cư cho dự án xây dựng tuyến đường trục phát triển nổi vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình và 06 lô để đấu giá quyền sử dụng đất). Khi dự án đi vào hoạt động sẽ đáp ứng nhu cầu nhà ở cho khoảng 170 người.

**1.3. Quy trình hoạt động của Dự án**

Chủ dự án thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng khu đất → Xây dựng hạ tầng kỹ thuật và chia lô → Bán đấu giá → Chuyển quyền sử dụng đất cho người trúng đấu giá đất.

**1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

TT	Hạng mục	Quy mô
1	San lấp mặt bằng	8.894,54 m <sup>2</sup>
2	Cây xanh	371,17 m <sup>2</sup>
3	Hệ thống cấp nước sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy	01 hệ thống
4	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng	01 hệ thống
5	Hệ thống cấp điện sinh hoạt và trạm biến áp	01 hệ thống
6	Hoàn thiện lề đường trục xã TX2	319,35 m <sup>2</sup>

(Chi tiết diện tích các hạng mục công trình khác được nêu trong báo cáo ĐTM)

### 1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Căn cứ Điểm đ, điểm e Khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì dự án “Xây dựng khu tái định cư và khu dân cư tập trung đội 12, xã Nghĩa Phong, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định” là dự án có yếu tố nhạy cảm do có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ thuộc thẩm quyền chuyển đổi mục đích sử dụng đất của Hội đồng nhân dân tỉnh với diện tích 8.683,21 m<sup>2</sup> và tái định cư cho 35 hộ dân xã Nghĩa Phong do dự án tuyến đường trực phát triển chạy qua.

## 2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

### 2.1. Giai đoạn thi công

- Hoạt động bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa 02 vụ).
- San lấp mặt bằng.
- Thi công hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống giao thông (cải tạo tuyến đường kết nối với đường trục xã, thi công các tuyến đường nội bộ trong khu dân cư), hệ thống thoát nước mưa và nước thải, hệ thống cấp nước sạch, hệ thống cấp điện, hệ thống bể xử lý nước thải,...
- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân tham gia thi công.

### 2.2. Giai đoạn vận hành

- Người dân trúng đấu giá quyền sử dụng đất vào xây dựng nhà và sinh sống trong khu dân cư.
- Hoạt động sinh hoạt của người dân trong khu dân cư.
- Hoạt động vận hành hệ thống bể xử lý nước thải tập trung.

## 3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

### 3.1. Nước thải, khí thải

#### 3.1.1. Đối với nước thải

##### \* Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án sẽ cuốn theo đất, cát, vật liệu rơi vãi, chất cặn bã, dầu mỡ,... với lưu lượng khoảng 17.294 m<sup>3</sup>/năm.
- Nước thải từ hoạt động xây dựng: Phát sinh chủ yếu là nước thải từ công đoạn rửa cát, đá xây dựng, vệ sinh máy móc, dụng cụ xây dựng,... Thành phần ô nhiễm chính trong nước thải xây dựng là đất, cát xây dựng,... Lượng phát sinh khoảng 0,75 m<sup>3</sup>/ngày.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công phát sinh khoảng 01 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thành phần ô nhiễm chính: BOD<sub>5</sub>, COD, Tổng chất rắn lơ lửng, Nitrat, Phosphat, Amoni, Dầu mỡ động thực vật, Tổng Coliform.

\* Giai đoạn vận hành

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt khu dân cư khoảng 17 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thành phần chứa các chất ô nhiễm chủ yếu ở dạng hữu cơ như: COD, BOD<sub>5</sub>, Nitơ, phốt pho, chất rắn lơ lửng (SS) và một số loại vi sinh vật.

3.1.2. Đối với bụi và khí thải

\* Giai đoạn thi công xây dựng

- Bụi: Phát sinh trong các công đoạn như bóc tách tầng đất mặt, san lấp mặt bằng, hoạt động bốc dỡ, đảo trộn, vận chuyển nguyên vật liệu và hoạt động của các phương tiện vận chuyển với thành phần ô nhiễm: Bụi đất, bụi đá, bụi cát,...

- Khí thải

+ Khí thải phát sinh từ thiết bị máy móc hoạt động trên công trường (xe tải, máy xúc, máy cắt, máy đầm,...) và phương tiện vận chuyển với thành phần ô nhiễm: Khí SO<sub>2</sub>, CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, Hydrocacbon,...

+ Khí thải phát sinh do quá trình rải và phun nhựa đường với thành phần ô nhiễm chủ yếu là: Hơi dầu, hắc ín, CO, H<sub>2</sub>S,...

+ Khí thải phát sinh từ sự phân huỷ các chất thải, rác thải trên công trường thi công như: CH<sub>4</sub>, NH<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>S,...

\* Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động giao thông vận tải. Khí thải phát sinh có thành phần chính bao gồm: NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, CO<sub>2</sub>, hydrocacbon,...

- Hơi mùi khí thải phát sinh từ hoạt động nấu ăn: Khi đốt cháy khí gas sinh ra NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, CO có nồng độ thấp.

- Hơi mùi khí thải phát sinh từ khu lưu giữ chất thải, khu xử lý nước thải tập trung. Thành phần hơi mùi, khí thải gồm: CH<sub>4</sub>, NH<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>S,... phát sinh từ sự phân huỷ các chất hữu cơ trong chất thải, nước thải.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Đối với chất thải rắn thông thường

\* Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân tham gia thi công chủ yếu là giấy vụn, túi nilon, bìa carton, vỏ hoa quả, phần thức ăn thừa,... khoảng 04 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường: Bao gồm gạch đá rơi vãi, bê tông, sắt thép vụn, gỗ cốppha,... phát sinh trong quá trình xây dựng khoảng 0,36 tấn.

- Khối lượng bùn nạo vét kênh mương của dự án khoảng 101 m<sup>3</sup>.

\* Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt của cư dân khu dân cư khoảng 0,14 tấn/ngày. Rác thải công cộng khoảng 14 kg/ngày. Thành phần gồm: Thức ăn thừa, phần thải bỏ từ rau, củ, quả và vật dụng gia đình hỏng thải,...

- Chất thải thông thường: Phát sinh bùn thải từ hệ thống bể xử lý nước thải tập trung với khối lượng 0,4 kg/ngày.

### 3.2.2. Đối với chất thải nguy hại

#### \* Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 246 kg/giai đoạn, gồm: Dầu mỡ rơi vãi, giẻ lau dính dầu mỡ, lượng dầu mỡ thải từ thiết bị, máy móc tham gia thi công, sơn thải, que hàn thải,...

#### \* Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 0,14 kg/ngày. Thành phần CTNH chủ yếu gồm: Pin thải, bóng đèn huỳnh quang thải,...

### 3.3. Đất bóc tách tầng đất mặt từ đất trồng lúa 02 vụ

Khối lượng đất bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa 02 vụ) phát sinh khoảng 1.662 m<sup>3</sup>.

### 3.4. Tiếng ồn, độ rung

#### \* Giai đoạn thi công xây dựng

- Tiếng ồn chủ yếu từ các phương tiện giao thông vận tải, máy bơm nước, máy nổ,...

- Độ rung từ máy đóng cọc, máy cắt kim loại,.... từ máy trộn bê tông.

#### \* Giai đoạn vận hành

Nguồn gây tiếng ồn và độ rung phát sinh từ các phương tiện giao thông của người dân trong khu dân cư và các vùng lân cận.

### 3.5. Tác động khác

#### \* Giai đoạn thi công xây dựng

Các tác động do các rủi ro, sự cố như: Tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ, sự cố dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, thiên tai.

#### \* Giai đoạn vận hành

Các tác động do các rủi ro, sự cố như: Cháy nổ, do công trình xuống cấp, thiên tai, sự cố...

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư**

### 4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

#### 4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

#### \* Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với nước thải sinh hoạt: Chủ dự án lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động với thể tích 02 m<sup>3</sup> gần khu vực lán trại. Chất thải từ nhà vệ sinh di động được chủ dự án thuê đơn vị có chức năng trên địa bàn thu gom và xử lý 02 ngày/lần.

- Đối với nước thải từ quá trình xây dựng: Chủ dự án khơi thông tuyến thoát nước tự nhiên có trong khu vực dự án và đào rãnh thu gom nước xung quanh chân công trình để thoát nước. Nước thải sau thu gom sẽ chảy qua 02 hố ga lắng cạn kích thước (1,2 × 1,2 × 1,5) m, thể tích khoảng 2,1 m<sup>3</sup>. Thường xuyên nạo vét cạn lắng trong hố ga, nước thải tái sử dụng để đập bụi.

- Đối với nước mưa chảy tràn: Chủ dự án sẽ tiến hành che chắn nguyên vật liệu tập kết tại công trường để hạn chế nước mưa cuốn trôi các tạp chất bẩn. Bố trí hố ga lắng cặn và rãnh tiêu thoát nước kịp thời ra kênh Bình Hải I-11B phía Bắc dự án, tránh hiện tượng ngập úng cục bộ. Cử công nhân thu dọn các chất thải rắn, phế liệu sau mỗi ngày làm việc.

\* Giai đoạn vận hành

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom toàn bộ nước thải phát sinh của dự án về hệ thống bể xử lý nước thải tập trung công suất 20 m<sup>3</sup>/ngày.đêm và xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) trước khi thải ra kênh Bình Hải I-11B phía Bắc dự án.

- Dự án xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa tách riêng hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

- Nước thải sinh hoạt của các hộ dân trong khu dân cư sau khi xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 03 ngăn sẽ được dẫn vào cống thoát nước thải B300, B400 để dẫn về hệ thống bể xử lý nước thải tập trung của khu dân cư.

- Chủ dự án xây dựng 01 hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất 20 m<sup>3</sup>/ngày.đêm đặt ngầm trong khu đất cây xanh diện tích 36 m<sup>2</sup> để xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt của khu dân cư.

Quy trình xử lý nước thải của hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung như sau: Nước thải sinh hoạt → Ngăn thu gom (01 ngăn) → Ngăn yếm khí (01 ngăn) → Ngăn lắng (01 ngăn) → Ngăn khử trùng (01 ngăn) → Hố ga (nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B)) → Ống thoát nước thải PVC D200 (dài 116 m) lắp đặt phía trong đường cống thoát nước mưa D600 chạy dọc theo đường D1 thoát ra kênh Bình Hải I-11B phía Bắc dự án qua 01 cửa xả.

(Chi tiết thông số kỹ thuật của hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung được nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường)

#### 4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

\* Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng tôn hoặc bạt che chắn cao 2,5 m bao quanh khu vực xây dựng gần khu dân cư (phía Bắc và phía Nam) để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Thường xuyên phun ẩm khu vực xây dựng để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Sử dụng phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công đảm bảo quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường, không sử dụng thiết bị thi công cũ, lạc hậu; Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ, chở đúng tải trọng cho phép và có bạt che chắn, hạn chế chất thải rơi xuống dọc tuyến đường vận chuyển.

- Không đốt các loại chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng dự án.

- Đối với khí thải phát sinh từ quá trình rải và phun nhựa đường: Trang bị ủng, găng tay, quần áo bảo hộ lao động,... cho công nhân khi rải nhựa đường để

tránh ảnh hưởng bởi nhiệt, khí và tai nạn lao động có thể xảy ra. Không rải bê tông nhựa và phun nhựa đường khi có gió to, trời mưa nhằm giảm thiểu hơi mùi nhựa đường phát sinh.

\* Giai đoạn vận hành

- Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải từ hoạt động giao thông: Trồng và chăm sóc cây xanh dọc các tuyến đường giao thông; cấm biên báo hạn chế tốc độ khi ra vào khu dân cư.

- Biện pháp giảm thiểu hơi mùi từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung

+ Bể xử lý được xây ngầm trong khuôn viên khu đất cây xanh, các ngăn của bể xử lý thiết kế có nắp đậy bằng bê tông cốt thép để giảm thiểu phát sinh hơi mùi.

+ Định kỳ 1 - 2 tuần/lần tiến hành phun thuốc sát trùng hoặc rắc vôi bột xung quanh khu vực xử lý nước thải để hạn chế hơi mùi phát sinh.

- Trồng cây xanh với diện tích khoảng 371,17 m<sup>2</sup>, chiếm tỷ lệ 04 % tổng diện tích mặt bằng dự án.

- Để giảm thiểu bụi trong giai đoạn xây dựng nhà ở, các hộ dân thực hiện các biện pháp sau: Sử dụng bạt che chắn khu vực chứa vật liệu xây dựng và tưới nước tạo độ ẩm của vật liệu; các phương tiện vận chuyển phải chở đúng trọng tải và có bạt che chắn.

#### 4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

##### 4.2.1. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

\* Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng rác (thể tích 100 lít/thùng) tại khu vực dự án để thu gom chất thải rắn sinh hoạt. Hợp đồng với đơn vị thu gom rác thải địa phương hàng ngày tiến hành thu gom, vận chuyển, xử lý tại khu xử lý rác thải tập trung của xã theo quy định.

- Đối với chất thải rắn xây dựng: Chủ dự án sẽ quy hoạch vị trí tập kết phù hợp, thuận tiện trong quá trình vận chuyển và không ảnh hưởng đến quá trình thi công xây dựng, đồng thời giám sát nhà thầu thực hiện. Xây dựng kế hoạch vận chuyển và hợp đồng xử lý chất thải xây dựng, thời gian lưu chứa chất thải không quá 02 ngày.

- Đối với lượng bùn phát sinh từ quá trình nạo vét đất mặt nước, thủy lợi (101 m<sup>3</sup>) được vận chuyển đến đò tại khu đất trồng lúa cạnh chợ Nghĩa Phong với diện tích 1.600 m<sup>2</sup> (trong đó 117 m<sup>2</sup> đò bùn thải). Khoảng cách từ dự án đến vị trí đò khoảng 02 km về phía Tây Bắc.

\* Giai đoạn vận hành

- UBND xã Nghĩa Phong thống nhất nội quy quản lý rác thải với toàn bộ các hộ dân trong khu, chịu trách nhiệm xử lý rác thải công cộng phát sinh tại khu vực cây xanh, đường nội bộ và bể xử lý nước thải tập trung.

- Rác thải sinh hoạt của từng hộ dân định kỳ 03 lần/tuần sẽ được đội thu gom rác của địa phương thu gom, vận chuyển rác về khu xử lý rác thải của xã để xử lý.

- Đối với bùn thải từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung: Được lưu giữ trong các ngăn xử lý và định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo quy định.

- Thực hiện thu gom rác thải sinh hoạt theo quy định tại Khoản 4, Điều 57, Luật Bảo vệ môi trường trước khi vận chuyển đến địa điểm xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo yêu cầu theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

\* Giai đoạn thi công xây dựng

Chủ dự án bố trí kho lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 05 m<sup>2</sup> có mái che và bố trí gần khu vực kho chứa sắt thép, xi măng trong khu vực dự án; trong kho bố trí 05 thùng chứa (thể tích 50 lít/thùng); ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại phát sinh theo quy định.

\* Giai đoạn vận hành

UBND xã Nghĩa Phong sẽ tuyên truyền, khuyến khích người dân trong khu dân cư phân loại rác tại nguồn (để thu gom riêng). Trong trường hợp chất thải nguy hại lẫn với chất thải rắn thông thường thì đội thu gom rác sẽ tiến hành phân loại, lưu giữ và xử lý theo đúng quy định về quản lý CTNH.

4.3. Đất bóc tách tầng đất mặt

Đối với khối lượng đất hữu cơ từ quá trình bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa 02 vụ) sẽ tận dụng 297 m<sup>3</sup> để trồng cây xanh tại khuôn viên cây xanh của dự án; khối lượng đất còn lại 1.365 m<sup>3</sup> sẽ vận chuyển đến đống tại khu đất trồng lúa cạnh chợ Nghĩa Phong với diện tích 1.600 m<sup>2</sup> (trong đó 1.483 m<sup>2</sup> tận dụng tầng đất mặt). Khoảng cách từ dự án đến khu vực tận dụng tầng đất mặt khoảng 02 km về phía Tây Bắc. Khu đất có khả năng tiếp nhận hết lượng đất bóc tách tầng đất mặt của dự án và Chủ dự án cam kết sử dụng theo quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

\* Giai đoạn thi công xây dựng

- Có kế hoạch sử dụng thiết bị hợp lý tránh sử dụng đồng thời nhiều thiết bị cùng một thời điểm. Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy móc thiết bị sử dụng theo quy định.

- Không làm việc vào giờ nghỉ từ 22 h hôm trước đến 06 h sáng ngày hôm sau và từ 11 h đến 13 h.

- Hạn chế hoạt động cùng một thời điểm các máy móc có phát sinh tiếng ồn lớn, nhằm tránh sự cộng hưởng làm gia tăng độ ồn.

#### 4.5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

##### \* Giai đoạn thi công xây dựng

- Biện pháp giảm thiểu đối với an toàn lao động: Bố trí, trang bị đủ phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân như: Mũ bảo hiểm, khẩu trang, áo phản quang, đèn tín hiệu, cờ báo, phòng hộ cá nhân trong các công việc xây dựng nguy hiểm dễ gây thương tích... Công nhân thi công được huấn luyện và thực hành thao tác, kiểm tra, vận hành đúng kỹ thuật và đáp ứng kịp thời khi có sự cố xảy ra.

- Biện pháp giảm thiểu tác động của dịch bệnh: Thực hiện phòng chống dịch bệnh theo quy định của Bộ Y tế.

##### \* Giai đoạn vận hành

- Công trình, biện pháp ứng phó sự cố hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung

+ Vận hành thường xuyên hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) trước khi thải ra Kênh Bình Hải I-11b phía Bắc dự án.

+ Hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung phải thường xuyên được duy tu, kịp thời phát hiện những chỗ rò rỉ, hư hại để xử lý kịp thời tránh rò rỉ nước thải chưa xử lý ra ngoài môi trường.

+ Khi hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung gặp sự cố như nước thải sau xử lý không đạt quy chuẩn cho phép, UBND xã Nghĩa Phong sẽ cử cán bộ tiến hành kiểm tra bể xử lý, tìm nguyên nhân và có biện pháp khắc phục kịp thời. Sau khi khắc phục sự cố, nước thải sau khi xử lý đảm bảo đạt quy chuẩn cho phép QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) trước khi thải ra Kênh Bình Hải I-11b phía Bắc dự án qua 1 cửa xả.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ: Hệ thống phòng cháy chữa cháy được bố trí phù hợp trong Khu dân cư. Quy mô và thiết bị được bố trí đáp ứng các quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy.

#### 4.6. Danh mục công trình bảo vệ môi trường

TT	Hạng mục bảo vệ môi trường	Quy mô	Ghi chú
1	Hệ thống thu gom, thoát nước mưa	01 hệ thống	
2	Hệ thống thu gom, xử lý nước thải	01 hệ thống	
3	Hệ thống bể xử lý nước thải công suất 20 m <sup>3</sup> /ngày.đêm	01 hệ thống	
4	Trồng cây xanh	371,17 m <sup>2</sup>	



## 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

### 5.1. Chương trình quản lý môi trường

Sau giai đoạn thi công xây dựng cơ sở hạ tầng, Chủ dự án có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường trình cấp có thẩm quyền cấp giấy phép theo quy định, hoàn tất hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất và UBND huyện Nghĩa Hưng sẽ bàn giao hồ sơ cho UBND xã Nghĩa Phong chịu trách nhiệm thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án khi đi vào vận hành.

- Thực hiện đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong giai đoạn vận hành của dự án.

- Chăm sóc cây xanh trong khuôn viên khu dân cư.

- Vận hành thường xuyên hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường. Thực hiện quan trắc, giám sát môi trường nước thải theo quy định.

- Tuyên truyền, khuyến khích người dân phân loại rác thải tại nguồn. Chịu trách nhiệm quản lý việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của khu dân cư.

### 5.2. Chương trình giám sát môi trường

#### 5.2.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh trong giai đoạn thi công xây dựng

- Vị trí giám sát: 02 vị trí cuối hướng gió ưu tiên gần khu dân cư (phía Bắc và phía Nam) trong thời gian quan trắc.

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, Tổng bụi lơ lửng, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

#### 5.2.2. Giám sát môi trường nước thải trong giai đoạn vận hành

- Vị trí quan trắc giám sát: 01 mẫu lấy tại hố ga sau ngăn khử trùng của hệ thống bể xử lý nước thải tập trung, trước khi thoát ra kênh Bình Hải I-11B phía Bắc dự án.

- Thông số quan trắc giám sát: Lưu lượng nước thải đầu ra (m<sup>3</sup>/ngày.đêm), pH, BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng chất rắn hòa tan, sunfua, Amoni (tính theo N), Nitrat, Phốt phat (tính theo P), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng Coliforms.

- Tần suất, quan trắc giám sát: 01 lần/năm.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Hệ số áp dụng K = 1,2).

Khi có sự thay đổi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng thực hiện theo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất.

## **6. Các yêu cầu khác**

6.1. Hoạt động đúng với nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6.2. Vận hành thường xuyên hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của dự án được duy trì và vận hành hiệu quả.

6.3. Thực hiện bảo vệ và sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác./.